SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
NĂM HỌC 2021-2022

BẢNG GHI TÊN- GHI ĐIỂM
Chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Khóa ngày: 05/6/2021
MÔN: NGỮ VĂN (CHUNG)

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
1	01	0001	Hồ Ngọc Khánh An	19/12/2006	**5.00**
2	01	0002	Hồ Thúy An	12/12/2006	**4.50**
3	01	0003	Hồ Văn An	17/06/2006	**7.00**
4	01	0004	Lê Đức An	01/01/2006	**3.00**
5	01	0005	Nguyễn Hoàng An	09/01/2006	**5.25**
6	01	0006	Nguyễn Lê Hoài An	11/03/2006	**7.25**
7	01	0007	Nguyễn Thái An	14/05/2006	**7.00**
8	01	0008	Nguyễn Thành An	04/06/2006	**6.75**
9	01	0009	Phan Hoàng An	20/12/2006	**5.50**
10	01	0010	Phan Trương Hoài An	08/02/2006	**6.75**
11	01	0011	Phạm Xuân Ẫn	05/12/2006	**6.50**
12	01	0012	Cao Thụy Phương Anh	16/11/2006	**7.75**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
13	01	0013	Đặng Hoài Anh	05/08/2006	**6.75**
14	01	0014	Dương Ngọc Quỳnh Anh	18/01/2006	**6.00**
15	01	0015	Hoàng Thị Hà Anh	10/11/2006	**7.00**
16	01	0016	Lê Công Quốc Anh	24/03/2006	**5.25**
17	02	0017	Lê Đỗ Minh Anh	06/07/2006	**8.50**
18	02	0018	Lê Hoàng Vân Anh	17/09/2006	**6.75**
19	02	0019	Lê Phương Anh	21/07/2006	**5.25**
20	02	0021	Nguyễn Hùng Anh	26/01/2006	**5.00**
21	02	0022	Nguyễn Hữu Tuấn Anh	01/02/2006	**5.75**
22	02	0023	Nguyễn Lê Huyền Anh	18/12/2006	**7.00**
23	02	0024	Nguyễn Lê Mai Anh	24/03/2006	**6.50**
24	02	0025	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	12/12/2006	**6.25**
25	02	0026	Nguyễn Ngọc Phương Anh	04/11/2006	**7.75**
26	02	0027	Nguyễn Phương Anh	31/10/2006	**5.75**
27	02	0028	Nguyễn Phương Anh	29/06/2006	**5.75**
28	02	0029	Nguyễn Phương Anh	16/10/2006	**6.00**
29	02	0030	Nguyễn Thảo Nguyên Anh	03/06/2006	**4.25**
30	02	0031	Nguyễn Thế Anh	01/08/2006	**4.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
31	02	0032	Nguyễn Thị Mai Anh	18/02/2006	**7.50**
32	02	0033	Nguyễn Thị Trâm Anh	14/12/2006	**6.50**
33	03	0034	Nguyễn Thị Vân Anh	10/10/2006	**6.00**
34	03	0035	Phạm Thị Minh Anh	24/07/2006	**7.75**
35	03	0036	Phạm Việt Anh	05/06/2006	**6.50**
36	03	0037	Phan Thị Hoàng Anh	29/10/2006	**5.25**
37	03	0038	Trần Hoàng Anh	11/11/2006	**5.00**
38	03	0040	Trịnh Thị Tú Anh	09/12/2006	**7.50**
39	03	0041	Trương Hoàng Tú Anh	10/09/2006	**6.75**
40	03	0042	Hoàng Thị Như Ánh	02/05/2006	**7.25**
41	03	0043	Hoàng Trần Phương Ánh	08/07/2006	**6.50**
42	03	0044	Lê Minh Ánh	01/02/2006	**6.50**
43	03	0045	Phan Trần Nhật Ánh	26/10/2006	**7.50**
44	03	0046	Lê Phan Trung Bắc	06/12/2006	**7.50**
45	03	0047	Nguyễn Văn Bách	19/02/2006	**3.50**
46	03	0048	Lê Khánh Băng	27/02/2006	**7.25**
47	03	0049	Nguyễn Thanh Bằng	26/03/2006	**5.75**
48	03	0050	Đoàn Chí Bảo	15/09/2006	**5.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
49	04	0051	Hoàng Đình Bảo	18/04/2006	**7.75**
50	04	0052	Lê Quang Bảo	02/09/2006	**6.00**
51	04	0053	Nguyễn Gia Bảo	29/03/2006	**6.75**
52	04	0054	Võ Gia Bảo	06/03/2006	**8.50**
53	04	0055	Lê Quốc Bình	01/05/2006	**7.25**
54	04	0056	Nguyễn Thanh Bình	05/06/2006	**4.00**
55	04	0057	Trần Thị Bình	28/05/2006	**7.00**
56	04	0058	Hoàng Đặng Tùng Châu	26/02/2006	**6.50**
57	04	0059	Hoàng Thị Quỳnh Châu	18/11/2006	**5.25**
58	04	0060	Lê Thị Bảo Châu	31/01/2006	**7.00**
59	04	0061	Lê Thị Minh Châu	21/03/2006	**7.75**
60	04	0062	Mai Ngọc Bảo Châu	10/10/2006	**7.50**
61	04	0063	Nguyễn Minh Châu	28/08/2006	**7.25**
62	04	0064	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/10/2006	**6.00**
63	04	0065	Bùi Nguyễn Khánh Chi	14/05/2006	**8.00**
64	04	0066	Hoàng Thị Linh Chi	09/03/2006	**6.00**
65	05	0067	Nguyễn Ngọc Linh Chi	18/03/2006	**6.75**
66	05	0068	Nguyễn Thị Linh Chi	16/01/2006	**6.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
67	05	0069	Trương Đình Chí	16/09/2006	**6.00**
68	05	0070	Phan Văn Chung	01/01/2006	**6.00**
69	05	0071	Võ Đặng Chung	16/10/2006	**5.25**
70	05	0072	Nguyễn Đức Cường	07/03/2006	**6.25**
71	05	0073	Nguyễn Đức Cường	02/12/2006	**9.00**
72	05	0074	Trần Ánh Cường	19/05/2006	**6.50**
73	05	0075	Trần Kiên Cường	05/05/2006	**8.00**
74	05	0076	Hà Trần Linh Đan	12/04/2006	**7.75**
75	05	0077	Nguyễn Linh Đan	06/01/2006	**7.75**
76	05	0078	Lê Nguyễn Hải Đăng	26/03/2006	**7.25**
77	05	0079	Lê Võ Hải Đăng	04/01/2006	**7.50**
78	05	0080	Trương Khắc Hải Đăng	30/01/2006	**6.25**
79	05	0081	Bùi Tuấn Đạt	29/08/2006	**8.00**
80	05	0082	Hồ Tấn Đạt	06/04/2006	**7.00**
81	06	0083	Lê Văn Quốc Đạt	24/03/2006	**6.00**
82	06	0084	Nguyễn Đình Minh Đạt	20/03/2006	**7.50**
83	06	0085	Nguyễn Phát Đạt	13/09/2006	**8.25**
84	06	0086	Nguyễn Sư Thành Đạt	30/07/2006	**3.75**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
85	06	0087	Nguyễn Sỹ Tiến Đạt	28/05/2006	**7.50**
86	06	0088	Phan Duy Đạt	29/04/2006	**8.25**
87	06	0089	Trương Quang Văn Đạt	06/01/2006	**6.75**
88	06	0090	Phạm Sỹ Diễn	27/05/2006	**7.50**
89	06	0091	Nguyễn Thị Huyền Diệu	02/01/2006	**8.00**
90	06	0092	Nguyễn Thị Thanh Diệu	02/01/2006	**7.25**
91	06	0093	Trương Nữ Khánh Diệu	05/08/2006	**5.25**
92	06	0094	Hoàng Thanh Đức	15/02/2006	**5.00**
93	06	0095	Lê Công Minh Đức	03/08/2006	**7.00**
94	06	0096	Nguyễn Dương Đức	24/09/2006	**7.25**
95	06	0097	Nguyễn Văn Đức	14/09/2006	**7.75**
96	06	0098	Trương Tấn Đức	17/02/2006	**8.00**
97	07	0099	Lê Thị Hoàng Dung	25/01/2006	**6.00**
98	07	0100	Nguyễn Thị Thanh Dung	10/02/2006	**7.25**
99	07	0101	Đoàn Hùng Dũng	19/03/2006	**6.00**
100	07	0102	Hoàng Đức Dũng	01/01/2006	**6.25**
101	07	0103	Hoàng Văn Trí Dũng	01/09/2006	**4.25**
102	07	0104	Nguyễn Đức Dũng	04/03/2006	**6.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
103	07	0105	Nguyễn Tiến Dũng	02/10/2006	**7.75**
104	07	0106	Trần Lê Dũng	02/02/2006	**6.75**
105	07	0107	Trần Trung Dũng	27/07/2006	**6.75**
106	07	0108	Võ Trí Dũng	19/03/2006	**7.00**
107	07	0109	Bùi Nam Dương	18/11/2006	**8.00**
108	07	0110	Lê Quang Dương	03/12/2006	**5.00**
109	07	0111	Nguyễn Minh Dương	25/06/2006	**5.50**
110	07	0112	Nguyễn Triều Dương	14/10/2006	**5.25**
111	07	0113	Nguyễn Khánh Duy	23/12/2006	**7.50**
112	07	0114	Nguyễn Minh Duy	29/08/2006	**6.25**
113	08	0115	Nguyễn Tăng Duy	23/03/2006	**7.25**
114	08	0116	Nguyễn Trần Quang Duy	24/09/2006	**7.00**
115	08	0117	Tạ Quang Duy	23/03/2006	**8.25**
116	08	0118	Nguyễn Thị Thùy Duyên	19/03/2006	**7.50**
117	08	0119	Bùi Thị Trúc Giang	08/06/2006	**7.00**
118	08	0120	Đào Thị Linh Giang	13/11/2006	**7.25**
119	08	0121	Lê Thị Châu Giang	01/01/2006	**6.75**
120	08	0122	Nguyễn Thị Hiếu Giang	23/08/2006	**6.75**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
121	08	0123	Nguyễn Thị Linh Giang	09/05/2006	**5.25**
122	08	0124	Nguyễn Thị Yên Giang	23/08/2006	**7.00**
123	08	0125	Nguyễn Trần Châu Giang	06/09/2006	**6.00**
124	08	0126	Hoàng Phương Hà	26/03/2006	**7.75**
125	08	0127	Lê Quang Hà	25/02/2006	**6.00**
126	08	0128	Lê Quảng Hà	04/12/2005	**8.00**
127	08	0129	Lê Việt Hà	20/01/2006	**6.25**
128	08	0130	Phạm Đoàn Minh Hà	21/05/2006	**4.00**
129	09	0131	Tạ Quang Hà	19/08/2006	**5.75**
130	09	0132	Trương Đỗ Khánh Hà	12/05/2006	**6.00**
131	09	0133	Trương Thị Hà	06/10/2006	**8.50**
132	09	0134	Lê Minh Hải	17/10/2006	**5.75**
133	09	0135	Lê Thị Thu Hải	06/01/2006	**5.75**
134	09	0136	Nguyễn Văn Hải	02/01/2006	**7.00**
135	09	0137	Hồ Ngọc Hân	16/12/2006	**6.75**
136	09	0138	Đoàn Diễm Hằng	25/03/2006	**4.00**
137	09	0139	Nguyễn Thị Hằng	20/02/2006	**7.25**
138	09	0140	Nguyễn Lê Minh Hạnh	22/09/2006	**6.75**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
139	09	0141	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	29/04/2006	**7.50**
140	09	0142	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	23/07/2006	**5.50**
141	09	0143	Nguyễn Bùi Minh Hiền	13/06/2006	**7.50**
142	09	0144	Hồ Minh Hiếu	30/06/2006	**8.00**
143	09	0145	Trần Trọng Hiếu	05/09/2006	**5.50**
144	09	0146	Trần Trung Hiếu	01/09/2006	**7.00**
145	10	0147	Trần Trọng Hòa	23/01/2006	**7.00**
146	10	0148	Nguyễn Thị Thanh Hoài	18/11/2006	**6.50**
147	10	0149	Lê Viết Ngọc Hoàn	20/11/2006	**7.50**
148	10	0150	Đoàn Việt Hoàng	05/08/2006	**6.25**
149	10	0151	Hồ Tất Bảo Hoàng	10/06/2006	**8.50**
150	10	0152	Lê Hữu Hoàng	19/02/2006	**8.50**
151	10	0153	Ngô Viết Thái Hoàng	03/05/2006	**7.00**
152	10	0154	Nguyễn Đăng Hoàng	20/11/2006	**5.50**
153	10	0155	Nguyễn Đức Hoàng	07/11/2006	**5.50**
154	10	0156	Nguyễn Đức Nhật Hoàng	15/06/2006	**5.75**
155	10	0157	Nguyễn Hữu Hoàng	18/03/2006	**3.25**
156	10	0158	Nguyễn Văn Việt Hoàng	18/07/2006	**6.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
157	10	0159	Nguyễn Việt Hoàng	25/01/2006	**6.00**
158	10	0160	Phạm Xuân Bảo Hoàng	29/10/2006	**5.75**
159	10	0161	Phan Lê Quốc Hoàng	12/12/2006	**6.00**
160	10	0162	Phan Thanh Hoàng	17/05/2006	**7.75**
161	11	0163	Võ Tường Huân	12/01/2006	**3.75**
162	11	0164	Lê Trí Huấn	06/04/2006	**6.25**
163	11	0165	Bùi Duy Hùng	05/05/2006	**7.75**
164	11	0166	Đoàn Bá Hùng	16/03/2006	**6.25**
165	11	0167	Hoàng Trần Việt Hưng	10/12/2006	**4.50**
166	11	0168	Nguyễn Đức Hoàng Hưng	03/11/2006	**4.00**
167	11	0169	Nguyễn Trần Nhật Hưng	11/03/2006	**5.50**
168	11	0170	Hồ Thị Lan Hương	09/07/2006	**6.75**
169	11	0171	Hoàng Thảo Hương	24/01/2006	**7.25**
170	11	0172	Huỳnh Thị Nguyên Hương	06/08/2006	**6.50**
171	11	0173	Phạm Trần Hoài Hương	19/04/2006	**4.00**
172	11	0175	Trần Hữu Quốc Hướng	19/04/2006	**5.00**
173	11	0176	Nguyễn Thị Hường	19/10/2006	**8.75**
174	11	0177	Lê Bảo Huy	17/08/2006	**6.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
175	11	0178	Lý Quốc Huy	07/01/2006	**7.50**
176	11	0179	Lý Văn Huy	18/03/2006	**6.25**
177	12	0180	Mai Cao Huy	02/10/2006	**5.50**
178	12	0181	Nguyễn Thanh Huy	21/05/2006	**5.25**
179	12	0182	Nguyễn Xuân Huy	06/06/2006	**7.25**
180	12	0183	Trần Nguyễn Lâm Huy	15/07/2006	**5.75**
181	12	0184	Trương Đức Huy	09/05/2006	**4.00**
182	12	0185	Lê Thị Thanh Huyền	01/02/2006	**6.25**
183	12	0186	Nguyễn Cao Minh Huyền	15/07/2006	**8.50**
184	12	0187	Nguyễn Thị Ái Huyền	01/03/2006	**5.75**
185	12	0188	Phạm Khánh Huyền	02/09/2006	**7.50**
186	12	0189	Trần Ngô Ngọc Huyền	08/10/2006	**7.75**
187	12	0190	Trương Khánh Huyền	15/08/2006	**9.25**
188	12	0191	Hoàng Mai Ka	07/11/2006	**7.25**
189	12	0192	Nguyễn Khang	28/08/2006	**7.50**
190	12	0193	Nguyễn Tuấn Khang	15/04/2006	**7.00**
191	12	0194	Lê Bảo Khanh	30/03/2006	**5.25**
192	12	0195	Trần Tuấn Khanh	06/04/2006	**4.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
193	13	0196	Trần Vũ Thy Khanh	11/01/2006	**8.00**
194	13	0197	Trịnh Đình Bão Khanh	17/01/2006	**6.50**
195	13	0198	Võ Văn Tuấn Khanh	21/03/2006	**6.50**
196	13	0199	Hồ Sỹ Quốc Khánh	30/08/2006	**6.50**
197	13	0200	Lê Nguyễn Ngọc Khánh	18/11/2006	**5.50**
198	13	0201	Nguyễn Đào Bảo Khánh	20/07/2006	**6.75**
199	13	0202	Nguyễn Thế Khánh	13/08/2006	**6.50**
200	13	0203	Nguyễn Trần Hải Khánh	25/01/2006	**7.00**
201	13	0204	Trần Thị Hồng Khánh	25/12/2006	**8.00**
202	13	0205	Lê Khoa	19/05/2006	**6.00**
203	13	0206	Trần Công Anh Khoa	15/09/2006	**2.25**
204	13	0207	Phạm Minh Khôi	15/12/2006	**5.50**
205	13	0208	Hồ Trí Kiên	01/11/2006	**4.75**
206	13	0209	Nguyễn Lê Trung Kiên	23/04/2006	**5.50**
207	13	0210	Nguyễn Trung Kiên	24/12/2006	**6.00**
208	13	0211	Nguyễn Thanh Lam	05/12/2006	**7.50**
209	14	0212	Lê Tùng Lâm	31/10/2006	**6.50**
210	14	0213	Lê Vĩnh Lâm	24/12/2005	**6.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
211	14	0214	Phan Khánh Lâm	27/06/2006	**5.50**
212	14	0215	Phan Quỳnh Lê	15/09/2006	**6.50**
213	14	0216	Dương Quang Lịch	11/11/2006	**6.75**
214	14	0217	Cao Tất Phong Linh	25/08/2006	**5.25**
215	14	0218	Hoàng Hà Linh	12/01/2006	**8.75**
216	14	0219	Hoàng Ngọc Linh	24/08/2006	**7.25**
217	14	0220	Lê Thị Khánh Linh	02/07/2006	**6.75**
218	14	0221	Lê Thị Phương Linh	10/05/2006	**8.00**
219	14	0222	Mai Ngọc Linh	07/01/2006	**6.25**
220	14	0223	Ngô Thị Thảo Linh	01/01/2006	**7.00**
221	14	0224	Nguyễn Khánh Linh	11/09/2006	**6.50**
222	14	0225	Nguyễn Khánh Linh	20/10/2006	**6.25**
223	14	0226	Nguyễn Ngọc Linh	01/01/2006	**5.75**
224	14	0227	Nguyễn Ngọc Linh	15/10/2006	**6.75**
225	15	0228	Nguyễn Nhật Linh	28/03/2006	**6.75**
226	15	0229	Nguyễn Nhật Linh	12/02/2006	**7.50**
227	15	0230	Nguyễn Quang Linh	01/01/2006	**6.00**
228	15	0231	Nguyễn Thị Khánh Linh	14/01/2006	**7.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
229	15	0232	Nguyễn Thị Ngọc Linh	09/02/2006	**6.50**
230	15	0233	Nguyễn Thị Phương Linh	24/06/2006	**8.00**
231	15	0234	Nguyễn Văn Linh	23/06/2006	**6.00**
232	15	0235	Nguyễn Võ Gia Linh	13/05/2006	**9.25**
233	15	0236	Phạm Hoàng Linh	08/02/2006	**7.50**
234	15	0237	Phan Gia Linh	09/06/2006	**8.50**
235	15	0238	Phan Hồ Khánh Linh	05/06/2006	**7.50**
236	15	0239	Phùng Ngọc Linh	24/03/2006	**7.50**
237	15	0240	Trần Thị Khánh Linh	20/06/2006	**7.25**
238	15	0241	Trần Thị Mỹ Linh	28/08/2006	**7.75**
239	15	0242	Văn Nguyễn Ngọc Linh	17/06/2006	**6.50**
240	15	0243	Hoàng Trương Ngọc Lĩnh	24/10/2006	**6.00**
241	16	0244	Bùi Thị Châu Loan	22/01/2006	**7.00**
242	16	0245	Dương Thái Huyền Loan	15/03/2006	**8.00**
243	16	0246	Nguyễn Thị Kim Loan	19/08/2006	**8.75**
244	16	0247	Nguyễn Thị Đan Lộc	12/03/2006	**7.00**
245	16	0248	Nguyễn Văn Lợi	20/10/2006	**7.75**
246	16	0249	Lê Minh Long	06/09/2006	**4.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
247	16	0250	Nguyễn Hữu Long	15/09/2006	**6.75**
248	16	0251	Nguyễn Phi Long	07/02/2006	**7.00**
249	16	0252	Võ Nguyễn Chí Long	23/06/2006	**7.25**
250	16	0253	Nguyễn Văn Lực	10/07/2006	**6.75**
251	16	0254	Nguyễn Thị Hiền Lương	07/08/2006	**7.00**
252	16	0255	Lê Đức Lưu	19/07/2006	**8.00**
253	16	0256	Hoàng Thị Cẩm Ly	13/10/2006	**7.00**
254	16	0257	Nguyễn Thị Khánh Ly	03/04/2006	**8.75**
255	16	0258	Nguyễn Thị Thảo Ly	01/01/2006	**8.75**
256	16	0259	Hoàng Nguyễn Như Mai	19/03/2006	**6.75**
257	17	0260	Nguyễn Thị Thanh Mai	02/06/2006	**7.00**
258	17	0261	Hồ Thị Thương Mãi	01/10/2006	**6.75**
259	17	0262	Phạm Hữu Mạnh	29/07/2006	**5.50**
260	17	0263	Đỗ Trúc Mây	13/04/2006	**6.75**
261	17	0264	Đoàn Nguyễn Quang Minh	30/04/2006	**7.00**
262	17	0265	Hồ Nhật Minh	27/12/2006	**7.00**
263	17	0266	Lê Bá Phương Minh	09/11/2006	**7.00**
264	17	0267	Lê Hoàng Minh	12/10/2006	**7.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
265	17	0268	Lê Ngọc Minh	20/04/2006	**6.25**
266	17	0269	Lê Quang Minh	30/04/2006	**5.00**
267	17	0270	Ngô Nguyễn Nhật Minh	07/12/2006	**5.75**
268	17	0271	Nguyễn Hồ Ngọc Minh	14/09/2006	**7.50**
269	17	0272	Nguyễn Lưu Ngọc Minh	13/10/2006	**7.00**
270	17	0273	Nguyễn Nhật Minh	07/01/2006	**5.50**
271	17	0274	Nguyễn Thị Bình Minh	01/06/2006	**7.75**
272	17	0275	Nguyễn Thị Nhật Minh	17/01/2006	**4.50**
273	18	0276	Nguyễn Tịnh Minh	25/04/2006	**6.25**
274	18	0277	Phan Ngọc Minh	11/12/2006	**7.50**
275	18	0278	Hà Ngọc Trà My	09/01/2006	**5.25**
276	18	0279	Hồ Nguyễn Hà My	21/03/2006	**5.00**
277	18	0280	Lê Trà My	29/12/2006	**8.00**
278	18	0281	Lê Trần Trà My	14/07/2006	**8.25**
279	18	0282	Nguyễn Hà My	15/08/2006	**7.75**
280	18	0283	Phạm Thị Kiều My	01/01/2006	**7.50**
281	18	0284	Phan Thảo My	14/06/2006	**6.50**
282	18	0285	Trần Hoàng Hà My	20/11/2006	**6.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
283	18	0286	Lê Uy Na	23/04/2006	**7.00**
284	18	0287	Nguyễn Thị Lan Na	25/08/2006	**7.50**
285	18	0288	Phùng Ly Na	24/06/2006	**9.00**
286	18	0289	Trần Thị Na	25/05/2006	**7.50**
287	18	0290	Trần Hoàng Bảo Nam	08/12/2006	**7.25**
288	18	0291	Hoàng Trọng Nên	01/01/2006	**6.50**
289	19	0292	Dương Thị Phương Nga	02/02/2006	**7.00**
290	19	0293	Lê Hồng Tố Nga	24/07/2006	**7.75**
291	19	0294	Lê Thị Phương Nga	09/03/2006	**8.25**
292	19	0295	Nguyễn Thiên Nga	22/11/2006	**7.50**
293	19	0296	Nguyễn Trần Thanh Nga	28/05/2006	**7.75**
294	19	0297	Trần Thị Phương Nga	20/09/2006	**7.00**
295	19	0298	Bùi Thị Tuyết Ngân	13/12/2006	**7.25**
296	19	0299	Hoàng Hiếu Ngân	17/01/2006	**8.25**
297	19	0300	Lê Hiếu Ngân	07/12/2006	**6.75**
298	19	0301	Lê Thị Kim Ngân	24/06/2006	**6.75**
299	19	0302	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/04/2006	**5.75**
300	19	0303	Tạ Kim Ngân	15/05/2006	**7.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
301	19	0304	Trần Thị Phước Ngân	14/04/2006	**8.25**
302	19	0305	Võ Thị Kim Ngân	28/02/2006	**6.25**
303	19	0306	Lê Đại Nghĩa	22/01/2006	**5.25**
304	19	0307	Trần Đức Nghĩa	03/11/2006	**5.75**
305	20	0308	Lê Trần Khánh Ngọc	05/05/2006	**7.00**
306	20	0309	Mai Hồ Bảo Ngọc	23/04/2006	**8.25**
307	20	0310	Mai Lương Ngọc	05/03/2006	**5.50**
308	20	0311	Nguyễn Phan Minh Ngọc	08/04/2006	**6.75**
309	20	0312	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12/05/2006	**6.25**
310	20	0313	Nguyễn Thị Minh Ngọc	15/01/2006	**7.00**
311	20	0314	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	19/09/2006	**7.75**
312	20	0315	Thái Lê Bảo Ngọc	16/09/2006	**6.00**
313	20	0316	Trần Bảo Ngọc	29/12/2006	**7.00**
314	20	0317	Trần Hoàng Khánh Ngọc	03/02/2006	**7.00**
315	20	0318	Trần Thị Bảo Ngọc	26/08/2006	**6.75**
316	20	0319	Trương Hữu Bảo Ngọc	27/11/2006	**5.00**
317	20	0320	Bùi Lê Ngọc Nguyên	09/08/2006	**7.25**
318	20	0321	Đoàn Phương Nguyên	23/06/2006	**7.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
319	20	0322	Đoàn Xuân Nguyên	10/01/2006	**6.25**
320	20	0323	Hoàng Hạnh Nguyên	14/08/2006	**7.75**
321	21	0324	Lê Quang Nguyên	24/06/2006	**4.50**
322	21	0325	Lê Thảo Nguyên	06/12/2006	**7.50**
323	21	0326	Nguyễn Hồng Nguyên	23/05/2006	**7.50**
324	21	0327	Nguyễn Thành Nguyên	11/12/2006	**6.00**
325	21	0328	Trần An Nguyên	16/09/2006	**6.75**
326	21	0329	Trần Bảo Nguyên	21/11/2006	**7.25**
327	21	0330	Trần Hà Tố Nguyên	30/05/2006	**6.50**
328	21	0331	Trần Hồ Hoàng Nguyên	24/10/2006	**7.50**
329	21	0332	Trần Hồ Thảo Nguyên	17/12/2006	**8.25**
330	21	0333	Trần Ngọc Thảo Nguyên	14/02/2006	**5.75**
331	21	0334	Trương Phúc Nguyên	07/10/2006	**3.00**
332	21	0335	Trương Sỹ Nguyên	09/03/2006	**5.00**
333	21	0336	Trương Thị Hạnh Nguyên	07/02/2006	**8.00**
334	21	0337	Mai Tuấn Nguyễn	14/01/2006	**6.75**
335	21	0338	Nguyễn Thanh Nhã	26/11/2006	**6.25**
336	21	0339	Đoàn Thị Thanh Nhàn	13/02/2006	**7.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
337	22	0340	Trương Thị Thanh Nhàn	21/01/2006	**6.50**
338	22	0341	Hoàng Hạnh Nhân	06/07/2006	**8.00**
339	22	0342	Lê Trọng Nhân	18/09/2006	**4.00**
340	22	0343	Nguyễn Đức Nhân	08/01/2006	**6.25**
341	22	0344	Nguyễn Lê Khánh Nhân	28/05/2006	**7.75**
342	22	0345	Nguyễn Thiện Nhân	08/12/2006	**8.00**
343	22	0346	Phan Văn Hoàng Nhân	05/12/2006	**5.50**
344	22	0347	Trịnh Phạm Thiện Nhân	01/01/2006	**2.75**
345	22	0348	Văn Quý Nhân	03/06/2006	**5.25**
346	22	0349	Mai Chiếm Nhật	18/01/2006	**5.25**
347	22	0350	Bùi Trần Bảo Nhi	10/12/2006	**7.75**
348	22	0351	Đỗ Đan Nhi	16/03/2006	**6.25**
349	22	0352	Hồ Nguyễn Thảo Nhi	12/01/2006	**7.75**
350	22	0353	Hồ Thị Quỳnh Nhi	07/05/2006	**5.75**
351	22	0354	Hoàng Thị Hoài Nhi	12/06/2006	**5.25**
352	22	0355	Lê Hà Nhi	23/03/2006	**6.50**
353	23	0356	Lê Hoàng Uyên Nhi	19/11/2006	**7.25**
354	23	0357	Lê Uyên Nhi	03/08/2006	**7.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
355	23	0358	Ngô Nhị ý Nhi	15/10/2006	**8.50**
356	23	0359	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	22/04/2006	**7.50**
357	23	0360	Nguyễn Lê Lâm Nhi	30/01/2006	**6.50**
358	23	0361	Nguyễn Ngọc Nhi	23/05/2006	**7.00**
359	23	0362	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	09/01/2006	**5.50**
360	23	0363	Nguyễn Thị Điệp Nhi	20/06/2006	**7.50**
361	23	0364	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/06/2006	**6.00**
362	23	0365	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/04/2006	**8.00**
363	23	0366	Nguyễn Thiện Bảo Nhi	24/11/2006	**6.25**
364	23	0367	Nguyễn Trần Thảo Nhi	07/01/2006	**5.00**
365	23	0368	Nguyễn Trần Thảo Nhi	23/08/2006	**6.25**
366	23	0369	Nguyễn Vũ Thúy Nhi	26/03/2006	**7.00**
367	23	0370	Phạm Thị Hồng Nhi	04/09/2006	**6.75**
368	23	0371	Phan Nguyễn Lâm Nhi	26/08/2006	**6.25**
369	24	0372	Phan Nguyễn Yến Nhi	26/12/2006	**6.25**
370	24	0373	Trần Thị Phương Nhi	27/01/2006	**5.50**
371	24	0374	Trần Thị Tuyết Nhi	02/01/2006	**7.50**
372	24	0375	Trương Châu Nhi	24/07/2006	**8.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
373	24	0376	Võ Trần Yến Nhi	24/06/2006	**8.25**
374	24	0377	Nguyễn Trần Khánh Nhiên	03/11/2006	**7.25**
375	24	0378	Dương Lê Quỳnh Như	20/04/2006	**6.00**
376	24	0379	Hồ Thị Quỳnh Như	17/05/2006	**7.50**
377	24	0380	Lê Hồ Quỳnh Như	13/04/2006	**7.75**
378	24	0381	Lê Thị Thúy Như	16/01/2006	**6.75**
379	24	0382	Mai Thị Quỳnh Như	05/03/2006	**8.00**
380	24	0383	Nguyễn Quỳnh Như	26/01/2006	**7.75**
381	24	0384	Đặng Thị Hồng Nhung	07/09/2006	**5.75**
382	24	0385	Hồ Thị Mỹ Nhung	13/03/2006	**7.50**
383	24	0386	Trần Ngọc Nhung	24/06/2006	**5.75**
384	24	0387	Trương Thị Yến Nhung	03/01/2006	**6.00**
385	25	0388	Lê Thị Ngọc Oanh	06/04/2006	**6.75**
386	25	0389	Nguyễn Bảo Nguyên Phi	12/12/2006	**7.00**
387	25	0390	Hoàng Trần Anh Phong	23/01/2006	**7.50**
388	25	0391	Trương Tam Phong	03/05/2006	**6.75**
389	25	0392	Võ Thành Phong	03/01/2006	**7.75**
390	25	0393	Nguyễn Hùng Gia Phú	19/01/2006	**7.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
391	25	0394	Trần Thị Tâm Phú	18/05/2006	**6.50**
392	25	0395	Lê Hoàng Phúc	10/03/2006	**5.75**
393	25	0396	Nguyễn Anh Phúc	02/03/2006	**7.00**
394	25	0397	Nguyễn Minh Phúc	02/05/2006	**8.00**
395	25	0398	Nguyễn Thanh Phúc	30/06/2006	**4.25**
396	25	0400	Phan Hồng Phúc	01/07/2006	**6.00**
397	25	0401	Phan Khánh Phúc	10/09/2006	**6.25**
398	25	0402	Trần Hoàng Phúc	28/09/2006	**6.00**
399	25	0403	Nguyễn Đức Phước	30/09/2006	**6.50**
400	25	0404	Bùi Đức Minh Phương	13/06/2006	**7.75**
401	26	0405	Dương Anh Phương	07/03/2006	**8.75**
402	26	0406	Hoàng Thư Phương	28/05/2006	**7.50**
403	26	0407	Nguyễn Hồng Phương	07/09/2006	**7.75**
404	26	0408	Nguyễn Lê Quỳnh Phương	31/07/2006	**7.00**
405	26	0409	Nguyễn Thị Uyên Phương	16/05/2006	**6.00**
406	26	0410	Nguyễn Võ Anh Phương	16/01/2006	**7.25**
407	26	0411	Hà Minh Quân	23/04/2006	**6.75**
408	26	0412	Hoàng Hồng Quân	03/02/2006	**6.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
409	26	0413	Lê Hoàng Quân	30/07/2006	**5.00**
410	26	0414	Lê Minh Quân	16/07/2006	**5.00**
411	26	0416	Mai Anh Quân	01/01/2006	**6.50**
412	26	0418	Nguyễn Đăng Quân	11/08/2006	**6.50**
413	26	0419	Nguyễn Phúc Quân	06/04/2006	**5.50**
414	26	0420	Nguyễn Viết Minh Quân	25/06/2006	**6.25**
415	26	0421	Phạm Minh Quân	13/07/2006	**5.25**
416	26	0422	Phan Hồng Quân	22/10/2006	**6.25**
417	27	0423	Trần Hoàng Quân	09/09/2006	**6.75**
418	27	0424	Vũ Huy Quân	07/09/2006	**7.50**
419	27	0425	Trương Khắc Quang	07/03/2006	**4.00**
420	27	0426	Lê Văn Minh Quốc	25/12/2006	**5.50**
421	27	0427	Nguyễn Minh Quốc	10/10/2006	**4.00**
422	27	0428	Phạm Phú Quốc	10/03/2006	**4.25**
423	27	0429	Trương Hữu Quốc	02/09/2006	**7.75**
424	27	0430	Trần Thị Ngọc Quý	02/09/2006	**8.75**
425	27	0431	Nguyễn Nhã Quyên	15/05/2006	**7.25**
426	27	0432	Thái Thị Thu Quyên	03/08/2006	**8.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
427	27	0433	Phan Ngọc Quyết	20/06/2006	**7.00**
428	27	0434	Lê Diễm Quỳnh	04/04/2006	**7.00**
429	27	0435	Trần Tuấn Quỳnh	07/06/2006	**7.75**
430	27	0436	Trương Như Quỳnh	19/03/2006	**7.75**
431	27	0437	Ngô Ngọc Trường Sơn	22/02/2006	**6.75**
432	27	0438	Nguyễn Hải Sơn	21/07/2006	**5.00**
433	28	0439	Phạm Khánh Sơn	14/03/2006	**4.50**
434	28	0440	Trần Nguyễn Đức Sơn	17/12/2006	**7.25**
435	28	0441	Hoàng Văn Tài	10/07/2006	**6.25**
436	28	0442	Mai Chiếm Tài	03/08/2006	**7.50**
437	28	0443	Nguyễn Đăng Tài	25/01/2006	**7.75**
438	28	0444	Nguyễn Khánh Tài	11/02/2006	**5.25**
439	28	0445	Nguyễn Thái Anh Tài	15/04/2006	**4.50**
440	28	0446	Trương Tấn Tài	18/03/2006	**5.50**
441	28	0447	Hoàng Thị Mỹ Tâm	30/12/2006	**8.00**
442	28	0448	Lê Ngọc Tâm	23/01/2006	**8.00**
443	28	0449	Phan Nguyễn Minh Tâm	16/06/2006	**8.50**
444	28	0451	Trương Quang Tạo	10/05/2006	**6.75**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
445	28	0452	Trần Hồng Thắm	29/06/2006	**7.75**
446	28	0453	Nguyễn Trần Quốc Thắng	31/12/2006	**6.00**
447	28	0454	Nguyễn Võ Thanh Thanh	02/12/2006	**8.25**
448	29	0455	Lê Huỳnh Thành	14/09/2006	**6.25**
449	29	0456	Lê Trường Thành	27/10/2006	**5.25**
450	29	0457	Trần Vĩnh Thành	08/11/2006	**4.50**
451	29	0458	Hoàng Thị Thanh Thảo	22/02/2006	**8.75**
452	29	0459	Lê Trần Thanh Thảo	18/12/2006	**4.00**
453	29	0460	Nguyễn Ngọc Vi Thảo	24/07/2006	**6.50**
454	29	0461	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/01/2006	**7.00**
455	29	0462	Phan Thanh Thảo	19/02/2006	**4.50**
456	29	0463	Trần Phương Thảo	02/01/2006	**6.75**
457	29	0464	Võ Thị Phương Thảo	07/06/2006	**5.00**
458	29	0465	Nguyễn Đình Thi	09/01/2006	**6.75**
459	29	0466	Nguyễn Mai Thi	19/06/2006	**4.50**
460	29	0467	Văn Đức Thiên	07/02/2006	**6.25**
461	29	0468	Nguyễn Thị Quỳnh Thơ	06/12/2006	**6.00**
462	29	0469	Phan Thị Bích Thu	05/12/2006	**8.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
463	30	0470	Đặng Đào Anh Thư	12/04/2006	**8.50**
464	30	0471	Hoàng Anh Thư	23/07/2006	**6.75**
465	30	0472	Hoàng Minh Thư	21/02/2006	**9.50**
466	30	0473	Hoàng Võ Anh Thư	21/07/2006	**5.50**
467	30	0474	Lê Anh Thư	01/02/2006	**8.00**
468	30	0475	Nguyễn Lê Anh Thư	20/06/2006	**6.00**
469	30	0476	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/06/2006	**7.50**
470	30	0477	Nguyễn Thị Anh Thư	08/06/2006	**6.00**
471	30	0478	Nguyễn Thị Anh Thư	09/12/2006	**5.25**
472	30	0479	Nguyễn Thị Anh Thư	07/01/2006	**6.50**
473	30	0480	Phạm Viết Thư	16/03/2006	**4.75**
474	30	0481	Phan Anh Thư	14/01/2006	**8.00**
475	30	0482	Trần Ngọc Minh Thư	22/02/2006	**8.50**
476	30	0483	Trần Thị Minh Thư	05/06/2006	**6.75**
477	30	0484	Võ Lý Minh Thư	21/05/2006	**8.50**
478	31	0485	Nguyễn Thị Hoài Thương	18/05/2006	**8.25**
479	31	0486	Vũ Thị Hoài Thương	21/06/2006	**8.00**
480	31	0487	Nguyễn Thị Thùy	15/05/2006	**6.00**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
481	31	0488	Trương Thị Minh Thùy	25/12/2006	**5.25**
482	31	0489	Lê Thị Phương Thủy	01/02/2006	**7.00**
483	31	0490	Lê Bá Thủy Tiên	08/01/2006	**8.00**
484	31	0491	Nguyễn Ngọc Quỳnh Tiên	14/12/2006	**7.25**
485	31	0492	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	21/12/2006	**7.75**
486	31	0493	Nguyễn Thị Cát Tiên	21/07/2006	**8.50**
487	31	0494	Trần Hoàng Thủy Tiên	18/01/2006	**8.50**
488	31	0495	Nguyễn Đức Tính	14/12/2006	**6.00**
489	31	0496	Trương Huy Tình	10/01/2006	**8.25**
490	31	0497	Phan Ngọc Khánh Toàn	06/05/2006	**4.50**
491	31	0498	Lê Thiên Tony	02/11/2006	**4.25**
492	31	0499	Nguyễn Đoàn Thùy Trâm	29/09/2006	**7.50**
493	32	0500	Nguyễn Lê Hà Trâm	13/02/2006	**6.00**
494	32	0501	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	22/06/2006	**5.00**
495	32	0502	Phan Hoàng Bảo Trâm	13/04/2006	**7.25**
496	32	0503	Phan Thục Trâm	20/06/2006	**8.50**
497	32	0504	Lê Bội Trân	07/07/2006	**7.50**
498	32	0505	Nguyễn Hoài Bảo Trân	31/01/2006	**7.50**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
499	32	0506	Nguyễn Kiều Trang	28/03/2006	**8.50**
500	32	0507	Nguyễn Thùy Trang	25/08/2006	**6.50**
501	32	0508	Trương Thiên Trang	25/01/2006	**5.50**
502	32	0509	Bùi Cao Trí	15/09/2006	**6.50**
503	32	0510	Đỗ Hoàn Gia Trí	13/01/2006	**8.25**
504	32	0511	Võ Minh Trí	13/01/2006	**7.00**
505	32	0512	Nguyễn Đức Trị	31/05/2006	**6.50**
506	32	0513	Nguyễn Thị Kiều Trinh	09/09/2006	**6.25**
507	32	0514	Nguyễn Thị Vân Trinh	25/05/2006	**7.75**
508	33	0515	Nguyễn Trọng	09/11/2006	**6.25**
509	33	0516	Nguyễn Thanh Trúc	06/03/2006	**6.25**
510	33	0517	Nguyễn Quốc Trung	09/12/2005	**6.00**
511	33	0518	Nguyễn Thành Trung	09/10/2006	**7.75**
512	33	0519	Nguyễn Nhật Trường	30/04/2006	**5.00**
513	33	0520	Nguyễn Văn Tú	07/10/2006	**5.00**
514	33	0521	Phạm Anh Tú	18/04/2006	**6.50**
515	33	0522	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	10/07/2006	**7.00**
516	33	0523	Nguyễn Phạm Anh Tuấn	30/10/2006	**8.25**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
517	33	0524	Phan Hoàng Tuấn	31/08/2006	**6.25**
518	33	0525	Tạ Quang Tuấn	21/10/2006	**7.00**
519	33	0526	Trần Văn Tuệ	17/03/2006	**4.50**
520	33	0527	Hồ Xuân Tùng	05/01/2006	**8.00**
521	33	0528	Mai Xuân Tùng	29/03/2006	**7.00**
522	33	0529	Hồ Thị Phương Uyên	09/11/2006	**6.75**
523	34	0530	Lê Thảo Uyên	02/01/2006	**7.00**
524	34	0531	Nguyễn Thị Phương Uyên	28/07/2006	**6.25**
525	34	0532	Nhan Phương Uyên	15/03/2006	**6.00**
526	34	0533	Hồ Thị Vân	14/02/2006	**5.25**
527	34	0534	Nguyễn Thị Hoài Vi	17/05/2006	**6.75**
528	34	0535	Võ Lê Nhật Vi	30/07/2006	**6.50**
529	34	0536	Nguyễn Hoàng Hà Vinh	26/03/2006	**7.25**
530	34	0537	Nguyễn Đình Ân Vũ	06/09/2006	**6.50**
531	34	0538	Phạm Ngọc Vũ	04/04/2006	**5.75**
532	34	0539	Dương Thị Bảo Vy	30/09/2006	**8.00**
533	34	0540	Lê Như Kiều Vy	26/03/2006	**8.50**
534	34	0541	Nguyễn Lê Khánh Vy	02/10/2006	**8.75**

STT	Phòng thi	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm thi
535	34	0542	Trần Thị Như Ý	28/09/2006	**4.00**
536	34	0543	Lê Thị Hải Yến	06/08/2006	**6.00**
537	34	0544	Nguyễn Thị Hải Yến	28/04/2006	**7.25**

THƯ KÝ

Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

Mai Huy Phương